

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC ĐIỆN TỬ
(Tháng 06/2024)

I. Tình hình chung nhà trường

- Tổng số HS: 1410 Số lớp: 34 Giáo viên: 46 BGH: 3 Nhân viên văn phòng: 5

Số liệu về thiết bị CNTT:

TT	Thiết bị	Phục vụ quản lý	Phục vụ giảng dạy (GV)	Phục vụ học tập (HS)
1	Máy tính	8	40	100
2	Máy chiếu projector/máy chiếu gần	1	39	39
3	Máy chiếu đa vật thể	0	23	23
4	Hệ thống âm thanh GD	1	25	25
5	Máy in	8	0	0
6	Loa máy tính	8	22	22
7	Bảng tương tác	0	2	2
8	Tai nghe	0	96	96

II. Kết quả thực hiện

1. Báo cáo kết quả tình hình sử dụng trang thiết bị

Khối	Máy tính	Máy chiếu	Camera đa vật thể	Âm thanh, video	Bảng tương tác	Đàn	Bảo trì, cài máy
1	0	0	0	0	0	0	7
2	0	0	0	0	0	0	6
3	0	0	0	0	0	0	7
4	0	0	0	0	0	0	8
5	0	0	0	0	0	0	6
Chuyên, VP	0	0	0	0	0	0	20
Tổng	0	0	0	0	0	0	54

2. Hoạt động trang thông tin điện tử:

+ Tin bài viết: 0

+ Văn bản: 34

+ Bài giảng điện tử: 0; Công nội bộ: 0

+ Lướt truy cập: 124 500 + Album ảnh: 2

3. Đánh giá kết quả hoạt động theo bộ tiêu chí thực hiện THDT

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nội dung thực hiện	Điểm tự chấm
I	TIÊU CHUẨN 1: MÔI TRƯỜNG CHÍNH SÁCH	35		35
1	Tiêu chí 1: Công tác chỉ đạo điều hành	12		12
1.1	Xây dựng kế hoạch: Tổ chức thực hiện mô hình đảm bảo chất lượng. Định kì hàng tháng kiểm tra, đánh giá kết quả	5	Thực hiện theo các văn bản đã ban hành đúng quy định: - Tiếp tục thực hiện theo kế hoạch mô hình	5

	triển khai thực hiện theo kế hoạch.		“Trường học điện tử” năm học 2022-2023; - Hợp giao ban ban chỉ đạo THĐT tháng 6 (Có biên bản kèm theo); - Tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2023 – 2024 đã triển khai. - Thực hiện kế hoạch thực hiện CNTT và CDS thực hiện QĐ 4725 của Bộ	
1.2	Ban hành các văn bản, quy trình, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT; trách nhiệm về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống; có kiểm soát, đánh giá việc sử dụng: Nội quy sử dụng, quản lý và lịch khai thác các phòng học Quy trình về quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thiết bị CNTT	7	- Tiếp tục thực hiện các phần mềm quản lý và dạy học, lấy thông tin kết quả tuyển sinh thử nghiệm trực tuyến và tuyển sinh trực tiếp: csdl.hanoi.edu.vn; phần mềm đánh giá tháng CBCCVC: dgebccvc.hanoi.gov.vn với BGH và tổ văn phòng - GV bàn giao các thiết bị CNTT trong lớp và phòng chức năng đúng quy định cuối năm trong đó có các thiết bị CNTT. - Tiếp tục thực hiện tốt các quy chế, nội quy sử dụng hệ thống CNTT gồm có: Quy trình vận hành thiết bị CNTT, theo dõi bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị của BGH, các phòng học và phòng chức năng	7
2	Tiêu chí 2: Nguồn nhân lực	15		15
2.1	100% CBQL, GV, NV nhà trường sử dụng các phần mềm ứng dụng công tác quản lý, dạy và học	10	- 100% CBGVNV thường xuyên khai thác thông tin trên cổng TTĐT, cổng lớp 1, thường xuyên trao đổi tài liệu qua gmail. - Nhân viên bảo vệ khai thác hệ thống camera 22 mắt màn hình tại cổng bảo vệ 24/7. Trong tháng không xảy ra hiện tượng bất thường. - Các đồng chí GVCN, GV bộ môn khai thác	10

			các phần mềm, đánh giá kết quả học tập, hoàn thành học bạ số và in ấn trên phần mềm: csdl.hanoi.edu.vn, động viên học sinh qua nhóm Zalo lớp tham gia SH hè tại địa phương, tham gia các CLB, cập nhật tin tức qua EnetViet, fangape	
2.2	Cán bộ CNTT trường học: Tham mưu, vận hành hệ thống công TTĐT và lớp 2 của nhà trường đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả. Thường xuyên quản lý, kiểm soát, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống CNTT.	5	Tiếp tục sử dụng, vận hành hệ thống thiết bị CNTT nhà trường, hệ thống trang web công TTĐT, EnetViet, quản lý các trang mạng xã hội - fanpage có hiệu quả ứng với các hoạt động tháng 6, đặc biệt là công tác truyền thông cho tuyển sinh vào lớp 1.	5
3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	8		8
3.1	Xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng gắn với kết quả triển khai, ứng dụng CNTT đối với cá nhân phụ trách ứng dụng CNTT của đơn vị.	1	Tiếp tục thực hiện theo bộ tiêu chí đánh giá mô hình THĐT dựa theo Quyết định số 617/QĐ-UBND và 8265/QĐ-UBND v/v điều chỉnh bộ tiêu chí đánh giá trường đạt mô hình trường học điện tử trên địa bàn Q. Long Biên	1
3.2	Bố trí ngân sách đảm bảo cho việc xây dựng và vận hành mô hình theo quy định.	4	Tham gia khắc phục các thiết bị CNTT bị lỗi, hỏng phát sinh thường ngày: sửa các máy in, thay mực các máy của BGH và tổ văn phòng, bảo trì sửa chữa khắc phục, thay thế thiết bị máy tính phòng chức năng, phòng Tin học, khu hiệu bộ có phiếu bảo trì bảo dưỡng, ghi chép sổ sách theo dõi do NVCNTT thực hiện, duy trì hoạt động các bộ phát wifi tại sảnh sân khấu và nhà Thẻ chất, phòng HĐSP	4
3.3	Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị; hồ sơ đề xuất sửa chữa, thay thế (biên bản kiểm tra trang thiết bị, hợp đồng bảo trì bảo dưỡng nghiệm	3	- Bảo trì, bảo dưỡng máy in, thay thế linh kiện của các phòng BGH, VP máy do công ty Minh Thắng thực hiện. Tổng số máy tính bảo	3

	thu...)		dưỡng, bảo trì còn lại: 54 máy - Hồ sơ đầy đủ, rà soát thường xuyên, nhật kí sửa chữa máy móc	
II	TIÊU CHUẨN 2: TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG MÔ HÌNH	40		40
1	Tiêu chí 1: Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý điều hành	15		15
1.1	Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm, ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai	10	Sử dụng thường xuyên phần mềm quản lý như: cơ sở dữ liệu hoàn thiện in học bạ HS, thực hiện thí điểm Học bạ số, phần mềm đánh giá cán bộ công chức viên chức hàng tháng cho BGH, Tổ văn phòng, phần mềm dành cho kế toán công ty Misa được sử dụng thường xuyên.	10
1.2	Quản lý, kiểm soát và khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung	5	100% CBGVNV sử dụng email, mọi công tác quản lý, chỉ đạo điều hành đều sử dụng qua email đến các giáo viên, bộ phận.	5
2	Tiêu chí 2: Ứng dụng CNTT trong giảng dạy và học tập	15		15
2.1	GV tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử dụng các phần mềm dạy học và soạn giáo án điện tử: Mỗi GV 1 tháng có ít nhất 2 bài giảng điện tử sử dụng phần mềm chuyên môn được đăng tải trên kho tài nguyên của trường.	5	Bài giảng điện tử trên kho học liệu được bổ sung, cập nhật phiếu tự rèn luyện trong hè	5
2.2	Kho học liệu tại các lớp học được cập nhật thường xuyên, kịp thời.	5	- Kho học liệu đảm bảo đầy đủ, cập nhật khi có bài giảng mới nhất (bài giảng điện tử, video, tư liệu dạy học) - Tổng số BGĐT trong tháng: 0 bài do đang	5

			nghỉ hè	
2.3	Tỉ lệ GV sử dụng bảng TTTM mức nâng cao tối thiểu đạt: Thấp nhất 30% 100% GV, NV sử dụng trang thiết bị CNTT phục vụ công việc chuyên môn.	5	- BGH, tổ văn phòng sử dụng được các thiết bị CNTT phục vụ tốt công tác quản lí. - Giáo viên tự bồi dưỡng sử dụng bảng TTTM, thiết kế các bài giảng, nhiệm vụ giáo dục	5
3	Tiêu chí 3: Trang thông tin điện tử	10		10
3.1	Hoạt động trang thông tin điện tử (Lớp 1) Thông tin giới thiệu: + Thông tin chung về nhà trường (lịch sử hình thành, các giai đoạn phát triển, các thành tích đạt được, định hướng phát triển...) + Cơ cấu tổ chức (Thông tin BGH, các tổ bộ môn, giáo viên, nhân viên của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ...) + Thông tin liên hệ, trao đổi, giải đáp thắc mắc của đơn vị phụ huynh học sinh và các cơ quan, tổ chức bên ngoài khác. Tin tức sự kiện hoạt động Kịp thời, đầy đủ theo quy trình (một chuyên mục tối thiểu có tin 01 bài hoạt động hàng tháng của người phụ trách trên các mặt công tác chuyên môn và quản lý) Các chuyên mục: Cập nhật đầy đủ, thường xuyên Kho học liệu điện tử; các nội dung công khai; Hệ thống văn bản chỉ đạo các cấp; Các chuyên mục khác theo quy định.	5	- Thông tin giới thiệu: + Cập nhật thông tin chung giới thiệu về nhà trường đảm bảo đầy đủ theo tiêu chí, bổ sung cập nhật với các GV mới chuyển về. + Cập nhật cơ cấu tổ chức: thông tin đầy đủ theo tiêu chí, có cập nhật + Thông tin liên hệ đầy đủ theo tiêu chí - Tin tức sự kiện hoạt động tháng 6: + Tin bài viết: 0 + Văn bản: 34 + Bài giảng điện tử: 0; Cổng nội bộ: 0 + Lướt truy cập: 124 500 + Album ảnh: 2	5
3.2	Trang thông tin điều hành nội bộ (Lớp 2) 100% GV có tài khoản đăng nhập Vận hành khai thác hiệu quả ngăn thư mục	5	100% giáo viên dùng tài khoản nội bộ, hệ thống thư mục cập nhật thường xuyên, kho học liệu liên kết với ứng dụng google drive	5

	Có đủ kho tư liệu bài giảng của nhà trường theo quy định. Cập nhật đầy đủ các thông tin, văn bản phục vụ quản lý, điều hành của đơn vị		nhằm tiện lợi cho việc lưu trữ Kho tư liệu bài giảng của nhà trường được cập nhật và đưa lên mới; các văn bản cho mọi hoạt động được cập nhật thường xuyên	
III	TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ HẠ TẦNG	15		15
1	Tiêu chí 1: Trang thiết bị CNTT	5		5
1.1	Bố trí đúng, đủ theo mô hình Lắp đặt và khai thác sử dụng đúng mục đích, yêu cầu.	2	Nhà trường tiếp tục đảm bảo trang thiết bị sử dụng trong phòng học, phòng chức năng đầy đủ. Đảm bảo cho việc bảo trì, hoạt động ổn định	2
1.2	Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị (Việc đầu tư nâng cấp, luân chuyển, bàn giao sử dụng, sửa chữa, thay thế thiết bị, tần suất khai thác sử dụng)	3	Có đầy đủ hồ sơ sửa chữa thay thế, nâng cấp, nhật ký sử dụng, ứng dụng thiết bị.	3
2	Tiêu chí 2: Hệ thống mạng kết nối	5		5
2.1	Mạng LAN: Đảm bảo 100% máy tính, máy in kết nối mạng LAN (Tại phòng tin học và ngoại ngữ)	3	100% máy tính trong phòng Tin học có kết nối mạng LAN	3
2.2	Mạng Internet: Mạng Internet cáp quang đảm bảo tốc độ kết nối từ 45 Mbps trở lên và có phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố đường truyền. Hệ thống mạng wifi đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường.	2	Mạng internet nhà trường duy trì 2 gói cước 100 Mbps của nhà mạng FPT telecom. Modem wifi được bố trí tại phòng hội đồng cho công việc chung Duy trì hoạt động 3 bộ phát wifi tại khu sân khấu và nhà Thờ chất, phòng HĐSP	1
3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	5		5
3.1	An ninh, an toàn thông tin: 100% máy tính phục vụ công tác quản lý, dạy học được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền. 100% máy tính HS có phần mềm diệt virus (bản	2	100% máy tính phục vụ quản lý cài đặt phần mềm diệt virus BKAV bản quyền. 100% máy tính HS và GV sử dụng Kaspersky miễn phí.	2

	quyền hoặc miễn phí)			
3.2	Hệ thống camera giám sát hoạt động hiệu quả, ổn định: có hệ thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung hình ảnh các camera.	2	Hệ thống camera 22 mắt đảm bảo hoạt động ổn định, có 02 màn hình theo dõi điều khiển tại phòng bảo vệ, phòng Hiệu trưởng, xử lý an ninh trường	2
3.3	Bố trí phòng/vị trí lắp đặt các thiết bị quản lý mạng tập trung (Có thể sử dụng chung với phòng khác) đảm bảo các điều kiện vận hành.	1	Bố trí hệ thống mạng bao gồm: Modem đặt tại phòng Bảo vệ. Các switch đặt tại các cầu thang các dãy nhà.	1

4. Đánh giá chung

- Nhà trường tiếp tục thực hiện mô hình trường học điện tử theo kế hoạch đã xây dựng đầu năm.
- Duy trì tốt việc khắc phục sự cố các thiết bị lỗi, đường truyền mạng lỗi, bảo trì máy tính, máy chiếu thiết bị định kỳ với công ty Minh Thắng trong hè - Tháng 6: bảo dưỡng các thiết bị máy tính, máy chiếu ở các phòng học và phòng chức năng.
- Thực hiện đăng tin, cập nhật tin tức sự kiện mới nhất của nhà trường lên cổng TTĐT, trang fanpage nhà trường quản lý.
- Kiểm tra, rà soát, bổ sung, cập nhật thông tin, báo cáo, in học bạ học sinh, hoàn thiện Học bạ số từ khối 1 đến khối 4, khai thác thông tin tuyển sinh thử nghiệm trực tuyến, trực tiếp trên phần mềm cơ sở dữ liệu: csdl.hanoi.edu.vn, phần mềm QLTS, phần mềm đánh giá CBCCVC hàng tháng với BGH, tổ văn phòng.

5. Ý kiến chỉ đạo của đ/c Hiệu trưởng

.....
 Tuyên truyền kịp thời và liên tục về tuyển sinh, đổi trường và phương thức tuyển sinh.
 Ban tổ CNTT

Nơi nhận:

- BCD (để b/c);
- Lưu VP.

NHÂN VIÊN CNTT



Nguyễn Thanh Tùng

